TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **63** /2017/HSST
Ngày: 19/7/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Ông Nguyễn Thế Lợi**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Phạm Tiến Lợi**

Bà Nguyễn Thị Thanh Hà

- Thư ký phiên toà: **Bà Nguyễn Thị Huyền** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên toà: **Bà Nguyễn Thị Mai** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chương Mỹ xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 65/2017/HSST ngày 30/6/2017 đối với bị cáo:

Trần Văn T (tức T Môi), sinh năm 1983; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn NT, xã TY, huyện CM, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 1/12; Con ông Trần Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị S sinh năm 1967; Vợ: Trần Thị T1, sinh năm 1985; Có 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2008.

Tiền án: Ngày 07/8/2014, Tòa án nhân dân huyện C.M, thành phố Hà Nội xử phạt 07 tháng tù về tội Đánh bạc. Ngày 03/9/2014, T chấp hành xong hình phạt tù; ngày 14/4/2017 nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm (chưa được xóa án tích).

Nhân thân:

-Ngày 21/12/1999, Tòa án nhân dân huyện C.M xử phạt 12 tháng tù về tội Cướp tài sản của công dân. Do vụ án có kháng cáo, bản án số 16/HSPT ngày 24/02/2000 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tây (cũ) xử phúc thẩm cải 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. (đã được xóa án).

-Ngày 13/9/2002, Tòa án nhân dân huyện C.M xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp với hình phạt 12 tháng tù của bản án số 16/HSPT ngày 24/02/2000 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tây; buộc T phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 24 tháng tù (đã được xóa án).

-Ngày 07/02/2012 bị Công an huyện C.M, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi Gây rối trật tự công cộng(đã hết thời hiệu).

Danh chỉ bản số 239 do Công an huyện C.M lập ngày 07/4/2017; Bị cáo tại ngoại có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trần Đình D, sinh năm 1979; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn TH, xã TXT, huyện CM, thành phố Hà Nội;

2. Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1983; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn MT, xã HV, huyện CM, thành phố Hà Nội;

3. Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1975; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn XT, xã TXT, huyện CM, thành phố Hà Nội;

4. Anh Nguyễn Hữu Q, sinh năm 1990; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: thôn XT, xã TXT, huyện CM, thành phố Hà Nội;

5. Anh Vũ Huy T2, sinh năm 1972; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn XL, xã TXT, huyện CM, thành phố Hà Nội;

6. Anh Vũ Đình P, sinh năm 1972; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: thôn XT, xã TXT, huyện CM, thành phố Hà Nội;

7. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1966; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn MT, xã HV, huyện CM, thành phố Hà Nội;

8. Anh Nguyễn Thành T3, sinh năm 1985; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn GC, xã TXT, huyện CM, thành phố Hà Nội.

(đều vắng mặt)

NHẬN THẤY

Bị cáo Trần Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện C.M truy tố hành vi phạm tội như sau:

Ngày 08/3/2017, tại trang trại của anh Nguyễn Văn H1 (SN 1979) thôn thôn XT, xã TXT có một số người đến xây nhà, tát cá. Sau khi ăn cơm trưa xong, anh H1 đi ngủ. Nguyễn Văn K (SN 1975, HKTT: thôn XT, xã TXT) rủ Vũ Huy T2 (SN 1972 ở thôn XL, xã TXT), Vũ Đình P (SN 1972 ở thôn XL, xã TXT), Nguyễn Văn L (SN 1964 ở thôn MT, xã HV), Nguyễn Thành T3 (SN 1985 ở thôn GC, xã TXT), Nguyễn Hữu Q (SN1990, ở thôn TT, xã TXT), Trần Văn T (SN 1983, ở thôn Nhật Tiến, xã Trường Yên), Trần Đình D (SN 1979, ở thôn TT, xã TXT), Hoàng Văn H (SN 1983, ở thôn MT, xã HV) đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền. Tất cả đồng ý. K chuẩn bị bát,

đĩa, Q cắt quân bài vị từ vỏ bao thuốc lá. K, T3, T thay nhau xóc cái. Cả bọn đánh bạc từ 13 giờ 00 phút đến 15 giờ 00 phút ngày 08/3/2017, thì bị Công an đồn TXT, huyện CM bắt quả tang Vũ Huy T2, Vũ Đình P, Nguyễn Văn L, Nguyễn Thành T3. Các đối tượng Nguyễn Văn K, Nguyễn Hữu Q,Trần Văn T, Trần Đình D, Hoàng Văn H bỏ chạy.

Vật chứng thu giữ:

- 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân bài, 01 chiếc kéo.
- Số tiền thu trên chiếu: 950.000 đồng.
- Thu trong người Vũ Huy T2: 2.010.000 đồng, Vũ Đình P: 750.000 đồng, Nguyễn Văn L: 4.800.000 đồng, Nguyễn Thành T3; 7.000.000 đồng;
- Ngày 10/3/2017, Nguyễn Văn K, Nguyễn Hữu Q, Trần Văn T ra đầu thú. T giao nộp 530.000 đồng.
- Ngày 11/3/2017 Trần Đình D ra đầu thú giao nộp 800.000 đồng.
- Ngày 14/3/2017 Hoàng Văn H ra đầu thú giao nộp 350.000 đồng.

Quá trình điều tra vụ án, Trần Văn T và các đối tượng đều khai nhận hành vi đánh bạc và số tiền đã và sẽ sử dụng vào đánh bạc như sau:

1.Trần Văn T là một trong các đối tượng xóc cái sau K và T3, T có 380.000 đồng đánh bạc, đánh thắng 150.000 đồng, khi bỏ chạy cầm theo 530.000 đồng.

2. Trần Đình D có 500.000 đồng đánh bạc, đánh thắng 300.000 đồng, khi bỏ chạy cầm theo 800.000 đồng.

3. Hoàng Văn H có 150.000 đồng đánh bạc, đánh thắng 200.000 đồng, khi bỏ chạy cầm theo 350.000 đồng, .

4. Nguyễn Văn K là người rủ mọi người đánh bạc, chuẩn bị dụng cụ, là người xóc cái đầu tiên, K có 200.000 đồng đánh bạc, thua hết tiền, bỏ chạy

5. Nguyễn Hữu Q là người cắt quân vị, có 200.000 đồng đánh bạc, thua hết tiền, bỏ chạy.

6. Vũ Huy T2 có 210.000 đồng, ứng tiền công chủ nhà 2.000.000 đồng, cất trong người 2.010.000 đồng đi lễ, bỏ ra 200.000 đồng đánh bạc, thua hết 200.000 đồng.

7. Vũ Đình P ứng 800.000 đồng tiền công chủ nhà sử dụng toàn bộ vào mục đích đánh bạc, bị thua 50.000 đồng, còn 750.000 đồng để trong túi.

8. Nguyễn Văn L có 5.200.000 đồng tiền, để lại 4.800.000 đồng trong túi không đánh bạc, bỏ ra 400.000 đồng đánh bạc, bị thua 180.000 đồng, còn 220.000 đồng để dưới chiếu.

9. Nguyễn Thành T3 là người xóc cái sau K, T3 có 7.550.000 đồng tiền, để 7.000.000 đồng để trong túi không đánh bạc, bỏ ra 550.000 đồng để đánh bạc, bị thua 120.000 đồng, còn 430.000 đồng để dưới chiếu.

Cáo trạng số 65/CT – VKS ngày 27/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C.M truy tố bị cáo: Trần Văn T về tội "Đánh bạc" theo Khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện C.M giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 248; Điểm p, q Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt Trần Văn T từ 03 đến 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo. Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 3.380.000đồng. Tịch thu tiêu hủy 01 đĩa, 01 bát, 04 quân vị, 01 kéo.

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên toà; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Về tố tụng: Tám người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được tống đạt hợp lệ giấy triệu tập đến tham gia tố tụng tại phiên tòa, tuy nhiên tám người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ đề nghị của bị cáo, Kiểm sát viên; Hội đồng xét xử nghị bàn tại bàn xét xử, quyết định áp dụng Điều 191 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt họ.

Về nội dung: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản về việc người phạm tội ra đầu thú, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu khách quan trong vụ án. Có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 13 giờ 00 phút đến 15 giờ 30 phút ngày 08/3/2017, tại trang trại của anh Nguyễn Văn H1 ở thôn XT, xã TXT, huyện CM, Trần Văn T đã có hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh xóc đĩa với các đối tượng Nguyễn Văn K, Vũ Huy T2, Vũ Đình P, Nguyễn Văn L, Nguyễn Thành T3, Nguyễn Hữu Q, Trần Đình D, Hoàng Văn H. Tổng số tiền đánh bạc là **3.380.000 đồng**.

Hành vi đánh bạc của Trần Văn T và các đối tượng tuy dưới 5 triệu đồng nhưng ngày 07/8/2014 T bị Tòa án nhân dân huyện C.M, thành phố Hà Nội xử 07 tháng tù về tội "Đánh bạc", tổng số tiền quy kết là 8.315.000 đồng, chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/9/2014, ngày 14/4/2017 nộp án phí HSST 200.000 đồng (sau khi phạm tội). Theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 64, Khoản 3 Điều 67 Bộ luật hình sự năm 1999; Điểm b Mục 11 của Nghị quyết số 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04/08/2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Điểm 10 Mục I Giải đáp một số vấn đề nghiệp vụ số 01/2017/GĐ-TANDTC ngày 07/4/2017 của TAND tối cao, đối chiếu với Khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự 2015 thì T chưa nộp án phí nên chưa được xóa án tích. Vì vậy

hành vi của Trần Văn T đã phạm vào tội "Đánh bạc" theo Khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C.M truy tố Trần Văn T về tội "Đánh bạc" theo Khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và việc xây dựng nếp sống văn hóa mới ở địa phương. Bị cáo có đủ năng lực hành vi và nhận thức rõ hành vi là trái pháp luật nhưng vẫn phạm tội do cố ý.

Nhân thân của T xấu, ngày 24/02/2000 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tây (cũ) xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội Cướp tài sản của công dân; Ngày 13/9/2002, Tòa án nhân dân huyện C.M xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp với hình phạt 12 tháng tù của bản án số 16/HSPT ngày 24/02/2000 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tây, buộc T phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 24 tháng tù; Ngày 07/02/2012 bị Công an huyện C.M, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi Gây rối trật tự công cộng, mặc dù đã được xóa song thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Cần áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo. Do số tiền bị cáo và các đối tượng đánh bạc dưới 5 triệu đồng nên đây là tình tiết định tội tại Khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, T tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã ra đầu thú; trong thời gian tại ngoại ở địa phương T đã lập công chuộc tội được Công an huyện C.M xác nhận giúp công an bắt giữ 02 vụ Đánh bạc. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm p, r Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, được Hội đồng xét xử xem xét áp dụng giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Xét hoàn cảnh và điều kiện kinh tế của bị cáo, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Đối với các đối tượng: Trần Đình D, Hoàng Văn H, Nguyễn Văn K, Nguyễn Hữu Q, Vũ Huy T2, Vũ Đình P, Nguyễn Văn L, Nguyễn Thành T3 thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa xát phạt nhau bằng tiền. Số tiền mà họ sử dụng vào việc đánh bạc là 3.380.000 đồng. Họ chưa có tiền án về tội Đánh bạc, Tổ chức đánh bạc quy định tại Điều 248, Điều 249 Bộ luật hình sự nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi này. Công an huyện C.M ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc bằng hình thức phạt tiền theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 26 Nghị định số 167/2013/NĐ – CP của Chính phủ ngày 12/11/2013 là có căn cứ.

Xử lý vật chứng:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 3.380.000 đồng (trong đó 950.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc, thu trong người Vũ Đình P 750.000 đồng; số tiền các bị cáo bỏ chạy sau đó ra đầu thú tự giao nộp là 1.680.000 đồng) là tiền đã và sẽ dùng vào việc đánh bạc.

Tịch thu tiêu hủy: 01 đĩa men sứ, 01 bát men sứ, 04 quân vị hình tròn, 01 chiếc kéo là dụng cụ dùng để đánh bạc;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1.Tuyên bố: Bị cáo **Trần Văn T (tức T Môi)** phạm tội "***Đánh bạc***".

2.Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; Điểm p, r Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Trần Văn T (tức T Môi) 03** *(ba)* **tháng tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3.Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước **3.380.000 đồng** là số tiền bị cáo và các đối tượng khác đã và sẽ dùng vào việc đánh bạc.*(Số tiền trên hiện gửi tại tài khoản số 3949 Kho bạc Nhà nước huyện C.M theo Giấy nộp tiền ngày 28/6/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C.M).*

-Tịch thu tiêu hủy: 01 đĩa men sứ, 01 bát men sứ, 04 quân vị hình tròn được cắt từ vỏ bao thuốc lá, 01 chiếc kéo. (*Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.M, có tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/6/2017 giữa Công an huyện C.M với Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.M).*

4. Án phí: Áp dụng: Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Áp dụng Điều 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hà Nội;
- Sở tư pháp TP. Hà Nội;
- VKSND huyện C.M (2 bản);
- Công an huyện C.M;
- Chi cục THADS huyện C.M;
- Bị cáo;
- THA HS;
- Lưu HS;VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(*Đã ký*)

Nguyễn Thế Lợi